

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 31/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24/8/2020

“Về tranh chấp ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

Bà Trang Thị Cẩm Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Màu, Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 146/2020/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 5 năm 2020 về việc *“Tranh chấp ly hôn và nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2020/QĐST-DS ngày 04/8/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Kim Thị Pha Nh**, sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh **Thạch Thanh X**, sinh năm 1984 (vắng mặt không có lý do);

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/4/2020 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Kim Thị Pha Nh trình bày có nội dung:

Vào năm 2011, chị có xác lập quan hệ vợ chồng với anh Thạch Thanh X, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Trong quá trình chung sống hạnh phúc vợ chồng có con chung tên Thạch Xuân K, sinh ngày 06/12/2011, hiện do chị Nh đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do vợ chồng sống chung nhau không hòa hợp tính tình, vợ chồng không còn quan tâm lo lắng đến nhau, chị Nh thì đi làm ở công ty giấy da Mỹ Phong Tiểu Cần còn anh X đi làm thuê tại Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không gửi tiền và cũng không về thăm chị và con từ đó dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn lại được. Chị và anh X đã sống ly thân năm 2018 cho đến nay mỗi người sống một nơi mạnh ai nấy sống không ai quan tâm đến ai.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nh khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nh thấy không còn tình cảm với anh X yêu cầu được ly hôn.

Đối với bị đơn anh X đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án; triệu tập họp lệ nhưng anh X không tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không tham dự phiên tòa xét xử, nên Tòa án không lấy lời khai của bị đơn sự được và bị đơn cũng không nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gì để phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nh.

Vì vậy Tòa án không kết luận được những vấn đề mà các đương sự đã thống nhất và không thống nhất.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, riêng bị đơn anh X chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự là vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Kim Thị Pha Nh được ly hôn với anh Thạch Thanh X; về con chung: Giao cháu Thạch Xuân K, sinh ngày 06/12/2011 cho chị Kim Thị Pha Nh được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, do chị Kim Thị Pha Nh không yêu cầu anh Thạch Thanh X cấp dưỡng nuôi con, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết; về tài sản chung và nợ

chung: Không có, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Kim Thị Pha Nh có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nh xác lập quan hệ hôn nhân với anh X có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào năm 2011 đúng theo quy định của pháp luật nhưng đã thất lạc không cung cấp được bản chính và được Ủy ban nhân dân xã H xác nhận chị Nh và anh X có đăng ký kết vào năm 2011, cho nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

[3] Theo chị Nh trình bày thì trong thời gian sinh sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng sống chung nhau không hòa hợp tính tình, vợ chồng không còn quan tâm lo lắng đến nhau, chị Nh thì đi làm ở công ty giày da Mỹ Phong Tiểu Cần còn anh X đi làm thuê tại Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không gửi tiền và cũng không về thăm chị và con từ đó dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn lại được. Chị và anh X đã sống ly thân năm 2018 cho đến nay mỗi người sống một nơi mạnh ai nấy sống không ai quan tâm đến ai, một mình chị phải làm kiếm tiền để nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy Tòa án đã triệu tập anh X đến giải quyết vụ án nhưng anh cố tình vắng mặt không có lý do, đáng lẽ ra anh muốn hàn gắn tình cảm với chị Nh thì khi Tòa án triệu tập anh phải có mặt để trình bày nguyện vọng của mình để Tòa án xem xét, nhưng ngược lại anh bỏ mặc, không quan tâm đến việc giải quyết vụ án thể hiện ý chí của anh không quan tâm đến việc hàn gắn mối quan hệ hôn nhân này với chị Nh. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị Nh yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh X là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Xét thấy cháu Thạch Xuân K, sinh ngày 06/12/2011, hiện do chị Nh đang nuôi dưỡng luôn đảm bảo phát triển đầy đủ về mọi mặt, khi ly hôn chị Nh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đồng thời anh X không có văn bản nào thể hiện ý chí tranh chấp việc nuôi con với chị Nh. Ngoài ra theo bản tự khai ngày 16/7/2020 (Bút lục số 42) thể hiện cháu K có nguyện vọng sống chung với chị Nh. Do đó để đảm bảo cho cháu K có điều kiện phát triển đầy đủ về mọi mặt và cũng như không xáo trộn cuộc sống của cháu K, Hội đồng xét xử nghĩ nên

giao cháu K cho chị Nh được quyền tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp đúng quy định của pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Nh không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nh khai không có và anh X không có ý kiến gì phản tố, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[8] Về án phí: Chị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thị Pha Nh.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Kim Thị Pha Nh được ly hôn với anh Thạch Thanh X.

2. Về con chung: Giao cháu Thạch Xuân K, sinh ngày 06/12/2011 cho chị Kim Thị Pha Nh được quyền tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu K muốn sống chung với chị Nh. Anh Thạch Thanh X không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nh không yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Kim Thị Pha Nh phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007698, ngày 04/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần; chị Nh đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai để xin xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Ủy ban nhân dân xã H
(chứng nhận kết hôn năm 2011);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hoàng Ân